

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày: 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

***- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc
Ông Huỳnh Bá Tiến***

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương— Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC T AN - Sinh năm 1993 - Tại TP. H;

Nơi ĐKNKTT: Số 108 Lô A, chung cư T, phường 1, quận 1, TP H. Chỗ ở: Tổ 74, phường M, quận N, TP. Đ;

Nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Tào Thị Kim A;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2021 – Có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN QUỐC TR - Sinh năm: 1986 - Tại tỉnh Q;

Nơi ĐKNKTT: Xã Đ, huyện M, tỉnh Q; chỗ ở: Số 110 đường T, phường M, quận N, TP. Đ;

Nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Xuân N (chết).
Tiền án, tiền sự : Không ;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2021 – Có mặt tại phiên tòa.

3. LÊ ĐÌNH KH - Sinh năm 1992 - Tại Đ;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 23, phường T, quận T, TP. ;

Nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình K (chết) và bà Nguyễn Thị Thu T;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2021 – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

01. Bà **Võ Thị Kim C** – SN: 1976

Địa chỉ: 26 N, quận H, TP Đ – Vắng mặt.

02. Bà **Trần Thị T** - SN: 1976.

Địa chỉ: Tổ 19, phường H, quận L, TP Đ – Vắng mặt.

03. Bà **Nguyễn Thị H** – SN: 1951

Địa chỉ: Số 110 T, quận N, TP Đ – Vắng mặt.

04. Bà **Tào Thị Kim Anh** – SN: 1968

Địa Chỉ: Tổ 74, phường M, quận N, TP. Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, tại khu vực ngã tư đường Lê Quang Đạo - Ngô Thì Sĩ (thuộc tổ 24, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng), Đồn Biên phòng Non Nước – Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng bắt quả tang Trần Quốc Tr đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy nhằm mục đích sử dụng.

*** Tang vật tạm giữ của Trần Quốc Tr:**

+ 01 gói nilong màu trắng, kích thước 3,0cm x 3,0cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Niêm phong, ký hiệu G1;

+ 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, màu xanh trắng BKS: 43C1-033.46;

+ 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen gắn sim số 0905.862.892;

+ Số tiền 2.500.000đ;

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước nhà số 08 đường Mai Thúc Lân (thuộc tổ 01, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng), Đồn Biên phòng Non Nước – Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng bắt quả tang Lê Đình Kh đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy nhằm mục đích sử dụng.

*** Tang vật tạm giữ của Lê Đình Kh:**

+ 01 gói nilong màu trắng, kích thước 3,0cm x 3,0cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Niêm phong, ký hiệu G2;

+ 01 xe mô tô hiệu Vision, màu trắng BKS: 43F1-153.26;

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0702.476.004.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị Mỹ Duyên;

+ 01 thẻ BHYT; 01 thẻ ATM mang tên Lê Đình Kh.

Căn cứ lời khai của Trần Quốc Tr và Lê Đình Kh, lúc 18 giờ 15 phút ngày 12/12/2021, Đồn Biên phòng Non Nước – Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc Thùy An.

* Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Ngọc T A (đường Đỗ Bá, thuộc tổ 74, P. M, Q. N, TP. Đ) thu giữ của A gồm:

+ 05 gói nilong có kích thước khác nhau, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Niêm phong, ký hiệu G3.

+ Số tiền 16.210.000đ (trong đó số tiền 1.210.000đ là tiền do A bán ma túy có được);

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia gắn sim số 0817.759.351 và 0788.600.835;

+ 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xám gắn sim số 0938.748.111;

+ 01 bao nilong bên trong chứa nhiều bao nilong kích thước khác nhau;

+ 01 loa nghe nhạc đã qua sử dụng đã bị tháo rời;

+ 01 cân điện tử màu đen in chữ Digital Pocket Scale.

Theo Kết luận giám định số: 289/GĐ-MT ngày 15/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an TP. Đà Nẵng kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng trong các bì niêm phong ký hiệu G1, G2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu G1: 0,173 gam; mẫu G2: 0,258 gam.

+ Mẫu vật ký hiệu G3 được chia thành : G31 : Tinh thể màu trắng trong 01 gói nilong kích thước 03cmx03cm ; G32 : tinh thể màu trắng trong 04 gói nilong kích thước khác nhau còn lại. Tinh thể rắn màu trắng mẫu ký hiệu G31, G32 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu G31: 0,140 gam; mẫu G32: 11,834 gam.

+ Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Bì 1: 0,085 gam mẫu G1 và toàn bộ vỏ bao gói; Bì 2: 0,158 gam mẫu G2 và toàn bộ vỏ bao gói; Bì 3: 11,331 gam mẫu G32 và toàn bộ vỏ bao gói. Mẫu G31 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

* Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T A, Trần Quốc Tr và Lê Đình Kh đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2021 đến ngày 12/12/2021, Nguyễn Ngọc T A đã 02 lần mua ma túy (gửi qua đường bưu phẩm) của Thiện (không rõ nhân thân, lai lịch), trong đó: Ngày 01/11/2021 mua 20 gam ma túy giá 6.000.000đ và ngày 02/12/2021 mua 30 gam ma túy giá 9.000.000đ. Sau đó, An phân chia và bán lại cho nhiều đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch và không nhớ cụ thể từng lần bán; thu lợi bất chính 12.000.000đ), chỉ nhớ bán cho Trần Quốc Tr 02 lần và Lê Đình Kh 02 lần. Cụ thể:

+ **Đối với Trần Quốc Tr:** Sau khi nhờ đối tượng tên Toàn (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ trước với Nguyễn Ngọc T A, Tr đã 02 lần điều khiển xe mô tô BKS: 43C1 - 033.46 đến khu vực trước nhà của A (đường Đ, thuộc tổ 74, P. M, Q. N, TP. Đ) để mua ma túy:

Lần thứ 1: Khoảng 14 giờ ngày 07/12/2021, Tr mua 300.000đ ma túy của A về một mình sử dụng hết tại phòng trọ (địa chỉ: nhà số 110 đường T, P. M, Q. N, TP. Đ).

Lần thứ 2: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 12/12/2021, Tr mua 0,173 gam ma túy loại Methamphetamine của An với giá 300.000đ để sử dụng. Trên đường đi về đến khu vực ngã tư đường Lê Quang Đạo - Ngô Thì Sĩ (thuộc tổ 24, P. M, Q. N, TP. Đ) thì bị bắt quả tang.

+ **Đối với Lê Đình Kh:** Sau khi sử dụng điện thoại sim số 0702.476.004 gọi vào số 0788.600.835 của Nguyễn Ngọc TA, Kh đã 02 lần điều khiển xe mô tô hiệu Vision BKS: 43F1-153.26 đến khu vực trước nhà An để mua ma túy:

Lần thứ 1: Khoảng 15 giờ ngày 08/12/2021, Kh mua 300.000đ ma túy của A về một mình sử dụng hết tại nhà của Kh.

Lần thứ 2: Khoảng 14 giờ ngày 12/12/2021, Kh mua 0,258 gam ma túy loại Methamphetamine của A với giá 300.000đ để sử dụng. Trên đường đi về đến trước nhà số 08 đường Mai Thúc Lân (thuộc tổ 01, P. M, Q. N, TP. Đ) thì bị bắt quả tang.

Theo Nguyễn Ngọc T A khai nhận 11,974 gam ma túy thu giữ tại nhà A tàng trữ nhằm mục đích bán nhưng chưa bán được.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà Nguyễn Ngọc T A phải chịu trách nhiệm về tội mua bán trái phép chất ma túy là 12,405 gam (gồm 11,974 gam thu giữ của An; 0,173 gam thu giữ của Tr và 0,258 gam thu giữ của Kh)

Với nội dung trên, tại bản cáo Tr số: 13/CT-VKSNHS ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thì Nguyễn Ngọc T A bị truy tố về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 BLHS. Các bị cáo Trần Quốc Tr và Lê Đình Kh bị truy tố về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T A** từ 09 năm đến 10 năm tù.
- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Quốc Tr** từ 18 đến 24 tháng tù.
- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Đình Kh** từ 18 đến 24 tháng tù.

*** Về tang vật:**

- *Đề nghị tịch thu tiêu hủy:*

+ Trần Quốc Tr, Lê Đình Kh và Nguyễn Ngọc T A số ma túy còn lại sau giám định gồm: 03 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả có đóng dấu của Phòng KTHS – Công an TP. Đà Nẵng gồm Bì 1: 0,085 gam mẫu G1 và toàn bộ vỏ bao gói; Bì 2: 0,158 gam mẫu G2 và toàn bộ vỏ bao gói; Bì 3: 11,331 gam mẫu G32 và toàn bộ vỏ bao gói.

+ Nguyễn Ngọc T A: sim số 0817.759.351; 0788.600.835; 0938.748.111; 01 bao nilong bên trong chứa nhiều bao nilong kích thước khác nhau; 01 loa nghe nhạc đã qua sử dụng đã bị tháo rời; 01 cân điện tử màu đen in chữ Digital Pocket Scale.

+ Trần Quốc Tr: sim số 0905.862.892;

- + Lê Đình Kh: sim số 0702.476.004
- Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu:
- + Lê Đình Kh: 01 thẻ BHYT; 01 thẻ ATM mang tên Lê Đình Kh;
- + Bà Võ Thị Kim C 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, màu xanh trắng BKS: 43C1-033.46 do bà Chi cho Tr mượn nhưng không biết việc Tr sử dụng xe làm phương tiện phạm tội.
- + Bà Trần Thị Tường A số tiền 2.500.000đ – tiền Tr thu từ khách hàng công ty bà A;
- + Bà Tào Thị Kim A số tiền 15.000.000đ – Tiền bà A đưa cho A để trả tiền thuê nhà.
- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
- + Lê Đình Kh 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen;
- + Trần Quốc Tr 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen;
- + Nguyễn Ngọc Thùy An 01 ĐTDĐ hiệu Nokia; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xám và số tiền 1.210.000đ.
- Đề nghị tuyên truy thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 12.000.000đ mà Nguyễn Ngọc T A thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy..
- Riêng đối với 01 xe máy hiệu Vision, màu trắng BKS: 43F1-153.26; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Thị Mỹ D. Qua xác minh thuộc sở hữu của chị Lê Thị Mỹ D nhưng hiện nay chị Duyên không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tách ra tiếp tục xử lý sau là có căn cứ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng từ đầu tháng 11/2021 đến ngày 12/12/2021, Nguyễn Ngọc A đã 02 lần mua ma túy của Thiện (không rõ nhân thân, lai lịch) đem về phân chia để bán lại cho nhiều đối tượng, trong đó có 02 lần bán cho Trần Quốc Tr và 02 lần bán cho Lê Đình Kh tại khu vực trước nhà A (đường Đ, P. M, Q. N, TP. Đ), thu lợi bất chính 12.000.000đ

Ngoài ra, Nguyễn Ngọc T A còn cất giấu 11,974 gam ma túy loại Methamphetamine để bán nhưng chưa bán được.

Trần Quốc Tr đã 02 lần mua ma túy của An để sử dụng. Trong đó, ngày 07/12/2021 Tr đã sử dụng hết và ngày 12/12/2021, Tr mua của A 0,173 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lê Đình Kh đã 02 lần mua ma túy của An để sử dụng. Trong đó, ngày 08/12/2021 Kh đã sử dụng hết và ngày 12/12/2021, Kh mua của A 0,258 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, Nguyễn Ngọc T A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là 12,405 gam và phạm tội nhiều lần.

Trần Quốc Tr phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 0,173 gam.

Lê Đình Kh phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 0,258 gam.

Ngoài ra, Trần Quốc Tr và Lê Đình Kh còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù, các bị cáo đều biết rõ hành vi mua bán trái pháp chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nên Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt như trên đối với các bị cáo là là hoàn toàn đúng người đúng tội và phù hợp với tính chất vụ án. HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T A là người có trình độ văn hoá, lẽ ra bị cáo phải phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và đóng góp cho xã hội. Nhưng vì bản tính thích đua đòi, ăn chơi và xem thường pháp luật nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã có nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Quốc Tr và Lê Đình Kh với tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là 12,405 gam. Do đó HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tính chất giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Đối với Trần Quốc Tr và Lê Đình Kh, các bị cáo là người đã trưởng thành. Lẽ ra, các bị cáo phải phấn đấu để trở thành những công dân tốt. Nhưng các bị cáo đã không làm được điều đó, với bản tính thích tụ tập ăn chơi sử dụng chất kích thích rồi mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích giáo dục các bị cáo và răn đe trong toàn xã hội.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn, hối hận nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với các đối tượng tên Thiện, T, Mập đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Ngọc T A nhưng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT – Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị H, không biết việc Tr sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ của mình nên Cơ quan CSĐT – Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Ngọc H (SN : 2000, trú : P. Phan Thiết, TP. Tuyên Quang, T. Tuyên Quang) – chủ sở hữu căn nhà (thuộc tổ 74, P. M, Q. N, TP. Đ) cho gia đình ông Nguyễn Văn P thuê nhà và những người trong gia đình A gồm: bà Tào Thị Ph, ông Nguyễn Văn P, bà Tào Thị Kim A - ở cùng nhà với A nhưng không biết việc An mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ nên HĐXX không đề cập ở vụ án này.

[4] Về tang vật:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định gồm: 03 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả có đóng dấu của Phòng KTHS – Công an TP. Đà Nẵng gồm Bì 1: 0,085 gam mẫu G1 và toàn bộ vỏ bao gói; Bì 2: 0,158 gam mẫu G2 và toàn bộ vỏ bao gói; Bì 3: 11,331 gam mẫu G32 và toàn bộ vỏ bao gói, các sim số 0817.759.351; 0788.600.835; 0938.748.111; 01 bao nilong bên trong chứa nhiều bao nilong kích thước khác nhau; 01 loa nghe nhạc đã qua sử dụng đã bị tháo rời; 01 cân điện tử màu đen in chữ Digital Pocket Scale của Nguyễn Ngọc T A: sim số 0905.862.892 của Trần Quốc Tr; sim số 0702.476.004 của Lê Đình Kh. Xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ BHYT; 01 thẻ ATM mang tên Lê Đình Kh; 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, màu xanh trắng BKS: 43C1-033.46 do bà Võ Thị Kim C cho Tr mượn nhưng không biết việc Tr sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. số tiền 2.500.000đ – tiền Tr thu từ khách hàng công ty bà Trần Thị Tường A; số tiền 15.000.000đ – Tiền bà Tào Thị Kim A đưa cho A để trả tiền thuê nhà. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tuyên trả lại cho các chủ sở hữu.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen của Lê Đình Kh, 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen của Trần Quốc Tr, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xám và số tiền 1.210.000đ của Nguyễn Ngọc T A, HĐXX xét thấy cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 12.000.000đ mà Nguyễn Ngọc T A thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. HĐXX xét thấy cần tuyên truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Riêng đối với 01 xe máy hiệu Vision, màu trắng BKS: 43F1-153.26; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Thị Mỹ D. Qua xác minh thuộc sở hữu của chị Lê Thị Mỹ D nhưng hiện nay chị D không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan

CSĐT – Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tách ra tiếp tục xử lý sau là có căn cứ nên HĐXX không đề cập trong vụ án này.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T A phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Trần Quốc Tr và Lê Đình Kh phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1.1] Căn cứ: Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T A** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2021.

[1.2] Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc Tr** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2021.

[1.3] Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình Kh** 18 (mười tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2021.

[2] Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 03 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả có đóng dấu của Phòng KTHS – Công an TP. Đà Nẵng gồm Bì 1: 0,085 gam mẫu G1 và toàn bộ vỏ bao gói; Bì 2: 0,158 gam mẫu G2 và toàn bộ vỏ bao gói; Bì 3: 11,331 gam mẫu G32 và toàn bộ vỏ bao gói, các sim số 0817.759.351; 0788.600.835; 0938.748.111; 01 bao nilong bên trong chứa nhiều bao nilong kích thước khác nhau; 01

loa nghe nhạc đã qua sử dụng đã bị tháo rời; 01 cân điện tử màu đen in chữ Digital Pocket Scale của Nguyễn Ngọc T A; sim số 0905.862.892 của Trần Quốc Tr; sim số 0702.476.004 của Lê Đình Kh.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen của Lê Đình Kh, 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen của Trần Quốc Tr, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xám và số tiền 1.210.000đ của Nguyễn Ngọc T A.

- Tuyên trả lại cho Lê Đình Kh 01 thẻ BHYT; 01 thẻ ATM mang tên Lê Đình Kh;
- Tuyên trả cho bà Võ Thị Kim C 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, màu xanh trắng BKS: 43C1-033.46 (SK: 015408, SM: 0886648).
- Tuyên trả lại cho bà Trần Thị Tường A số tiền 2.500.000đ
- Tuyên trả lại cho bà Tào Thị Kim A số tiền 15.000.000đ.

(Tất cả vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn theo văn bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022).

- Tuyên truy thu của Nguyễn Ngọc T A số tiền 12.000.000đ.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan

